

Số: 40 /2019/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 29 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XVIII – KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

Xét tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2020, cụ thể như sau:

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị	Mức giá
1	Tưới tiêu lúa bằng động lực	đồng/ha/vụ	1.811.000
2	Tưới tiêu lúa bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	1.267.000
3	Tưới tiêu lúa bằng động lực kết hợp trọng lực	đồng/ha/vụ	1.539.000
4	Tạo nguồn tưới, tiêu cho lúa bằng động lực	đồng/ha/vụ	905.500
5	Tưới tiêu mạ, màu, cây vụ đông, cây công nghiệp ngắn ngày bằng động lực	đồng/ha/vụ	724.400
6	Tưới tiêu mạ, màu, cây vụ đông, cây công nghiệp ngắn ngày bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	506.000
7	Tưới tiêu hoa, cây dược liệu, cây công nghiệp dài ngày bằng động lực	đồng/ha/vụ	1.448.800
8	Tưới tiêu hoa, cây dược liệu, cây công nghiệp dài ngày bằng trọng lực	đồng/ha/vụ	1.013.600
9	Tạo nguồn tưới tiêu cho mạ, màu, cây vụ đông, cây công nghiệp ngắn ngày bằng động lực	đồng/ha/vụ	362.200
10	Tạo nguồn tưới tiêu cho hoa, cây dược liệu, cây công nghiệp dài ngày bằng động lực	đồng/ha/vụ	724.400
11	Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản	đồng/ha/năm	2.500.000

(Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định trên đây là giá không có thuế giá trị gia tăng)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII - Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cập nhật văn bản trên CSDLQGPL);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (đăng Công báo);
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, Phó CVP Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà